

LA BÀN ĐẦU TƯ

Tuần 17 - 21/06/2024

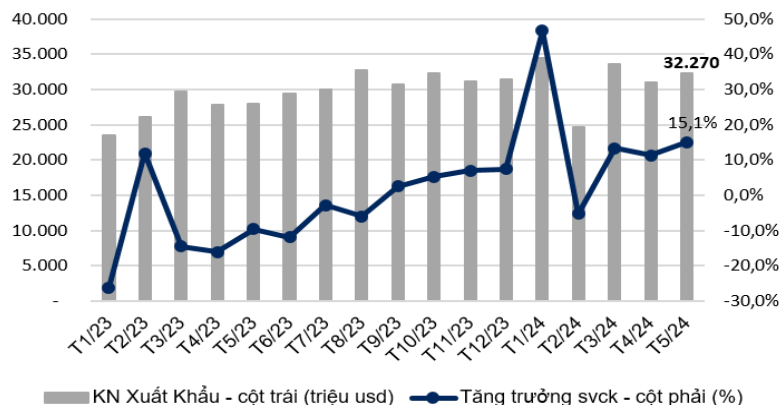


1. Tiêu điểm vĩ mô & sự kiện tuần qua



Việt Nam: Trình Quốc hội xem xét tiếp tục giảm 2% thuế VAT 6 tháng cuối năm

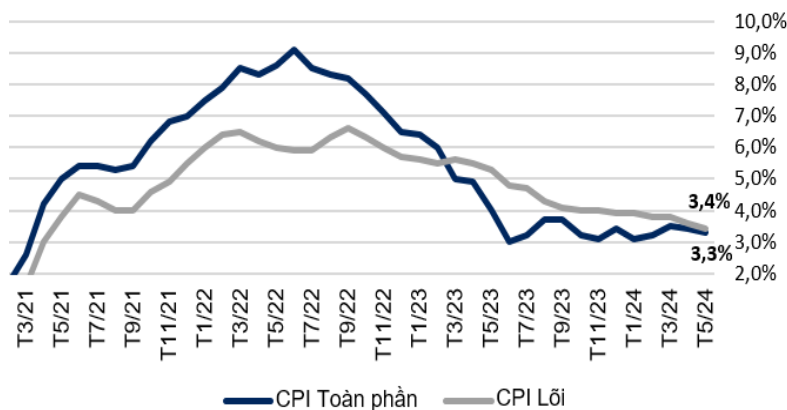
Số liệu xuất khẩu của VN



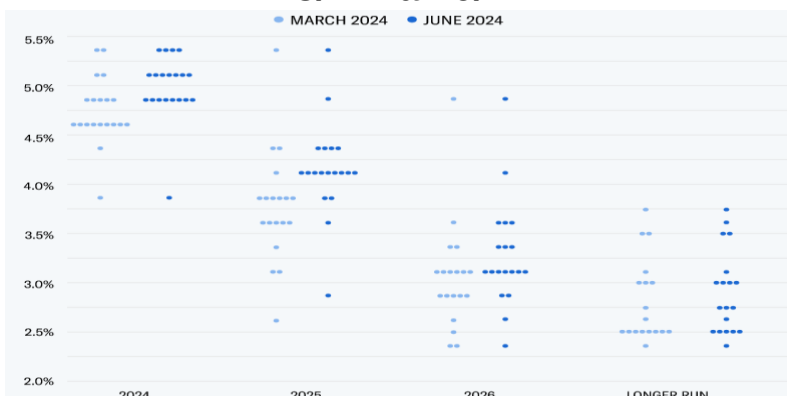
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thống nhất trình Quốc hội xem xét quyết định tiếp tục thực hiện giảm 2% thuế VAT theo Tờ trình của Chính phủ tại kỳ họp 7.
- Hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam duy trì phục hồi tích cực trong T5/24 với kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu tăng lần lượt 15,1% và 25,6% svck.
- Sáng 13/6, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thảo luận về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc giảm thuế giá trị gia tăng (VAT). Theo Tờ trình của Chính phủ, Chính phủ đã trình Quốc hội xem xét, cho phép tiếp tục thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế VAT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng thuế suất thuế VAT 10% trong 6 tháng cuối năm 2024 và giao Chính phủ tổ chức, thực hiện. Phát biểu tại phiên họp, các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội đều bày tỏ thống nhất việc giảm 2% thuế VAT đến hết năm 2024 và đưa nội dung này vào Nghị quyết chung của kỳ họp thứ 7 được tiến hành từ ngày 17/6 đến sáng ngày 28/6 tới. Theo tờ trình, giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản xuất kim loại và sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, ngành khai khoáng (không kể khai thác than), sản xuất than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất, các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.
- Theo số liệu Tổng cục Hải quan mới công bố, T5/24, cán cân thương mại hàng hóa cả nước nhập siêu 0,45 tỷ USD; lũy kế 5 tháng đầu năm xuất siêu 8,61 tỷ USD. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu T5/24 đạt 32,27 tỷ USD tăng 15,1% svck, nhập khẩu đạt 32,72 tỷ USD tăng 25,6% svck. Lũy kế 5 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu đạt 156,28 tỷ USD tăng 14,9% svck; kim ngạch nhập khẩu đạt 147,67 tỷ tăng 17,3% svck.

Thế Giới: CPI của Mỹ hạ nhiệt trong tháng 5, Fed tiếp tục giữ nguyên lãi suất điều hành

Chỉ số CPI của Mỹ



Biểu đồ Dot Plot của Fed trong kỳ họp T3/24 và T6/24



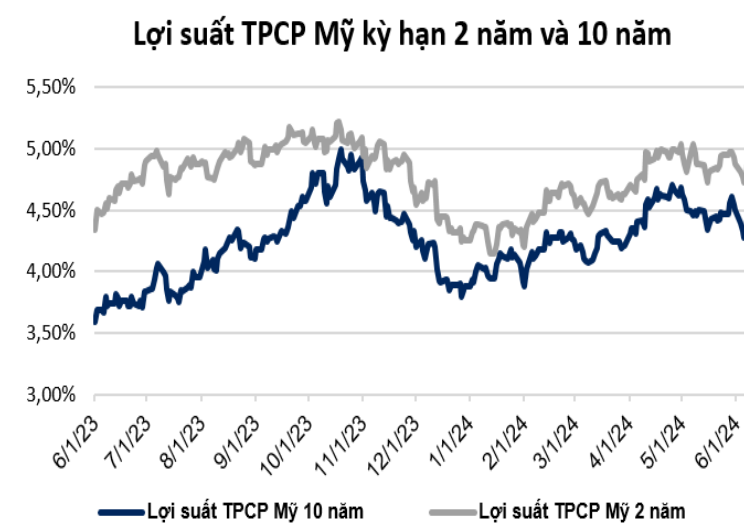
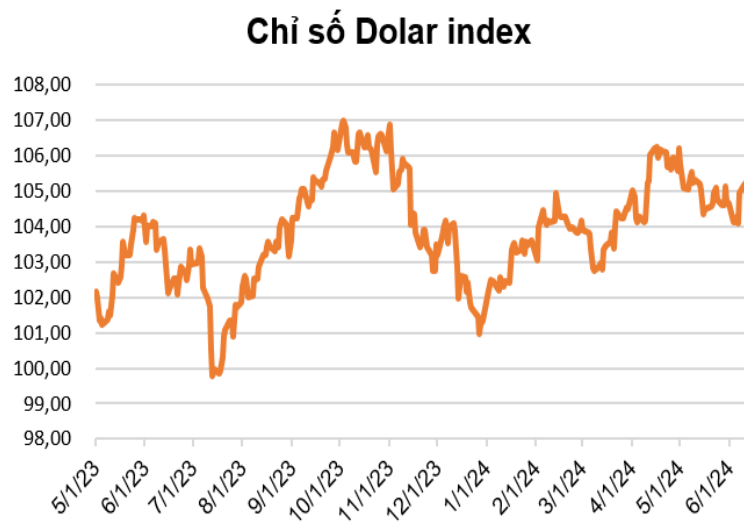
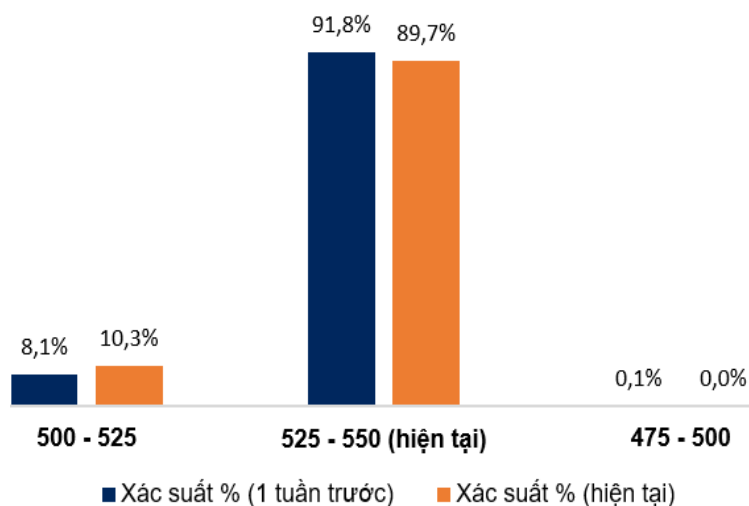
- CPI toàn phần và CPI lõi T5/24 của Mỹ tăng lần lượt 3,3% yoy và 3,4% yoy, cùng hạ nhiệt so với mức tăng 3,4% yoy và 3,6% yoy của T4/24.
- Fed tiếp tục giữ nguyên lãi suất điều hành trong cuộc họp T6/24 và phát tín hiệu chỉ có 1 đợt cắt giảm lãi suất trong năm 2024.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) toàn phần T5/24 của Mỹ đi ngang so với tháng trước và tăng 3,3% yoy, mức tăng này thấp hơn mức dự báo tăng 0,1% mom và 3,4% yoy, và hạ nhiệt so với mức tăng 3,4% yoy của T4/24. CPI lõi T5/24 cũng hạ nhiệt với mức tăng 0,2% mom và tăng 3,4% yoy, thấp hơn so với dự báo tăng 0,3% mom và 3,6% yoy của các chuyên gia và cũng hạ nhiệt so với mức tăng 3,6% yoy của T4/24. Chỉ số giá sản xuất (PPI) của Mỹ cũng hạ nhiệt trong T5/24 khi PPI toàn phần giảm 0,2% mom và tăng 2,2% yoy hạ nhiệt so với mức tăng 2,3% yoy của T4/24, PPI lõi đi ngang so với tháng trước và tăng 2,3% yoy và hạ nhiệt so với mức tăng 2,5% yoy của T4/24.
- Trong cuộc họp chính sách T6/24, Fed đã quyết định giữ nguyên lãi suất điều hành với phạm vi lãi suất quỹ liên bang được giữ ở mức 5,25% - 5,5%. Theo biểu đồ Dot Plot mới được công bố của Fed (biểu đồ thể hiện dự báo lãi suất của các thành viên của Fed), số lần hạ lãi suất sẽ chỉ có một đợt trong năm 2024, giảm so với dự báo có 3 đợt hồi T3/24. Tuy nhiên các thành viên của Fed vẫn còn nhiều bất đồng khi 4 thành viên ủng hộ không cắt giảm lãi suất trong năm nay do lạm phát vẫn còn cao, 7 thành viên ủng hộ có 1 lần cắt giảm và 8 thành viên còn lại ủng hộ có 2 lần cắt giảm. Phát biểu sau cuộc họp, Chủ tịch Fed cho biết, Fed vẫn chưa đủ tự tin để bắt đầu hạ lãi suất, ngay cả sau khi CPI tháng 5 đã có những tiến triển.

Dự báo của thị trường nghiêng về kịch bản Fed vẫn giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp T7/2024

89,7% các nhà giao dịch dự báo Fed sẽ giữ nguyên lãi suất, 10,3% dự báo Fed sẽ giảm 0,25% lãi suất điều hành trong cuộc họp tháng 7.2024.

DXY đóng cửa ở mức 105,52 điểm, tăng 0,55% so với tuần trước (wow) và tăng 4,13% so với đầu năm 2024 (ytd).

Lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 2 năm ở mức 4,707% giảm 18,2 bps wow và tăng 45,7 bps ytd; LS kỳ hạn 10 năm ở mức 4,221% giảm 21,3 bps wow và tăng 34,2 bps ytd



Dữ liệu CPI tháng 5 của Mỹ hạ nhiệt, và thấp hơn so với dự báo hỗ trợ cho đà giảm của lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ trong tuần qua, trong khi chỉ số Dolar index đã bật tăng khi Fed thể hiện quan điểm “điều hòa” hơn ở cuộc họp chính sách tháng 6 của NHTW này.

Dự báo của thị trường về quyết định lãi suất trong kỳ họp tháng 7 của Fed đang nghiêng về kịch bản Fed sẽ tiếp tục giữ nguyên lãi suất điều hành trong cuộc họp này (cuộc họp tháng 7 của Fed sẽ diễn ra vào thứ 4, ngày 31/07/24 theo giờ địa phương).

Lịch sự kiện quan trọng tuần này

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Ba 18/06/2024	Mỹ	Doanh số bán lẻ tháng 5.2024
Thứ Năm 20/06/2024	Việt Nam	Đáo hạn hợp đồng phái sinh tháng 6.2024
Thứ Sáu 21/06/2024	Mỹ	Số liệu sơ bộ PMI lĩnh vực sản xuất và PMI dịch vụ tháng 6.2024

2. Chiến lược đầu tư đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện



Chiến lược đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

Trong bối cảnh lãi suất tiết kiệm liên tục giảm, thị trường TPDN và bất động sản trầm lắng, kênh chứng khoán vẫn là lựa chọn hàng đầu hiện nay

Đánh giá các yếu tố vĩ mô/sự kiện chính	Đánh giá tác động với các kênh tài sản chính	Hành động
NHNN đảo chiều chính sách tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế	NHNN đã có 4 đợt giảm lãi suất điều hành trong nửa đầu năm 2023, đánh dấu sự đảo chiều chính sách tiền tệ trong nước nhằm hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. Lãi suất hạ nhiệt là thông tin tích cực đối với TTCK, giúp giảm chi phí cơ hội khi đầu tư và giảm áp lực tài chính đối với các doanh nghiệp niêm yết. Tuy nhiên, tác động của chính sách tiền tệ thường có độ trễ (khoảng 6 tháng) và do đó tác động toàn phần của chính sách này đối với nền kinh tế sẽ thể hiện rõ nhất trong giai đoạn Q3/23 và Q4/23. Bên cạnh đó, lãi suất hạ mới chỉ là điều kiện "cần", điều kiện "đủ" để triển vọng TTCK Việt Nam cải thiện rõ nét trong giai đoạn tới là "thu nhập (earnings) của thị trường phục hồi" và "thị trường TPDN phục hồi".	Nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu khi mặt bằng lãi suất trong nước đã hạ nhiệt rõ nét kể từ đầu năm 2023. Lãi suất giảm sẽ dần có tác động tích cực tới thu nhập (earnings) thị trường (đặc biệt là từ Q4/23 trở đi, cũng như giảm chi phí cơ hội khi đầu tư chứng khoán). Các nhóm ngành thường có hiệu suất tốt trong giai đoạn đầu lãi suất hạ nhiệt là: Tài chính, Công nghệ, Công nghiệp, Vật liệu xây dựng và Tiêu dùng thiết yếu. Tiền gửi tiết kiệm sẽ kém hấp dẫn hơn trong nửa sau của năm 2023. Lãi suất huy động (bình quân) kỳ hạn 12 tháng có thể về mức 5,0-5,2%/năm vào cuối năm 2023 và duy trì ở vùng thấp này trong năm 2024. Dòng tiền của nhà đầu tư có thể dịch chuyển một phần sang các kênh đầu tư khác để hưởng mức lợi suất cao hơn. Xu hướng này sẽ rõ nét hơn trong giai đoạn cuối năm 2023 và đầu năm 2024 trở đi.
Chính Phủ thực hiện chính sách tài khóa mở rộng, đẩy mạnh đầu tư công trong năm 2023	Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ tài khóa nhằm tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp bao gồm: (1) Nghị định 12/2023/NĐ-CP cho phép doanh nghiệp giữ lại một phần tiền thuế trong thời gian nhất định để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, (2) Nghị định 44/2023/NĐ-CP về giảm thuế GTGT (VAT) từ 10% và 8% đối với một số loại hàng hóa và dịch vụ, có hiệu lực từ ngày 1/7 đến hết năm 2023, (3) Nghị định 41/2023/NĐ-CP giảm 50% thuế trước bạ đối với ô tô sản xuất trong nước từ ngày 1/7 đến hết năm 2023, (4) Nghị định 24/2023/NĐ-CP về tăng lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Các chính sách tài khóa đang được triển khai sẽ có tác động tích cực tới cầu tiêu dùng trong nước, qua đó cải thiện KQKD của nhóm doanh nghiệp xây dựng hạ tầng, sản xuất hàng tiêu dùng, bán lẻ và đóng góp vào sự phục hồi chung của nền kinh tế. Kênh Trái phiếu Chính phủ (TPCP) sẽ sôi động hơn trong năm 2023 do Chính phủ tích cực đi vay để tài trợ cho chính sách tài khóa mở rộng. Trong thời gian tới, kênh TPCP sẽ hấp dẫn dòng vốn đầu tư của các định chế tài chính, nhà đầu tư tổ chức nhờ xu hướng lãi suất giảm và thanh khoản cải thiện.	Ưu tiên nắm giữ nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ đầu tư công như cổ phiếu xây dựng hạ tầng, vật liệu xây dựng, cảng hàng không, BĐS khu công nghiệp. Đưa vào theo dõi và sẵn sàng nâng tỷ trọng với nhóm cổ phiếu được hưởng lợi rõ nét từ chính sách giảm thuế VAT như tiêu dùng, bán lẻ, thực phẩm, đồ uống.
Chính phủ chính thức ban hành Nghị định 08 về Trái phiếu Doanh nghiệp	Sau khi Nghị định 08 được ban hành, thị trường TPDN bắt đầu xuất hiện những tín hiệu phục hồi đầu tiên. Tuy nhiên, khó khăn vẫn hiện hữu khi mà danh sách doanh nghiệp chậm trả lãi và nợ gốc vẫn ngày một dày lên. Bên cạnh đó, bài toán đáo hạn TPDN trong những quý tới tại một số DN (đặc biệt là nhóm doanh nghiệp BĐS như NVL, Vạn Thịnh Phát) vẫn đang là dấu hỏi lớn.	Kênh trái phiếu doanh nghiệp hiện nay chỉ phù hợp với các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư chuyên nghiệp có am hiểu sâu về doanh nghiệp, thị trường. Nhà đầu tư cá nhân có nhu cầu đầu tư vào TPDN có thể tiếp cận kênh đầu tư này thông qua các quỹ trái phiếu có tên tuổi và uy tín.

Đánh giá triển vọng các kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

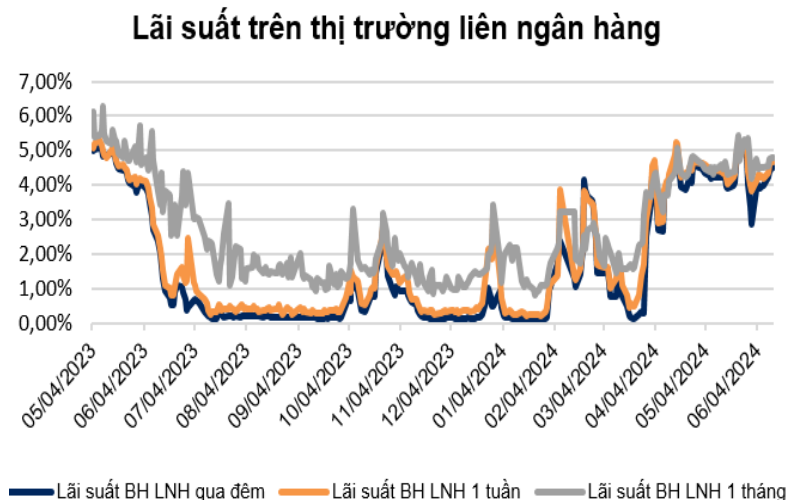
	Ngắn hạn (< 3 tháng)			Trung hạn (>3 tháng - 1 năm)			Dài hạn (> 1 năm)		
	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Tiền gửi tiết kiệm		X			X			X	
Cổ phiếu		X				X			X
Trái phiếu chính phủ		X			X			X	
Bất động sản	X			X				X	
Vàng		X				X			X
USD		X			X			X	

3. La bàn thị trường đa kênh tài sản

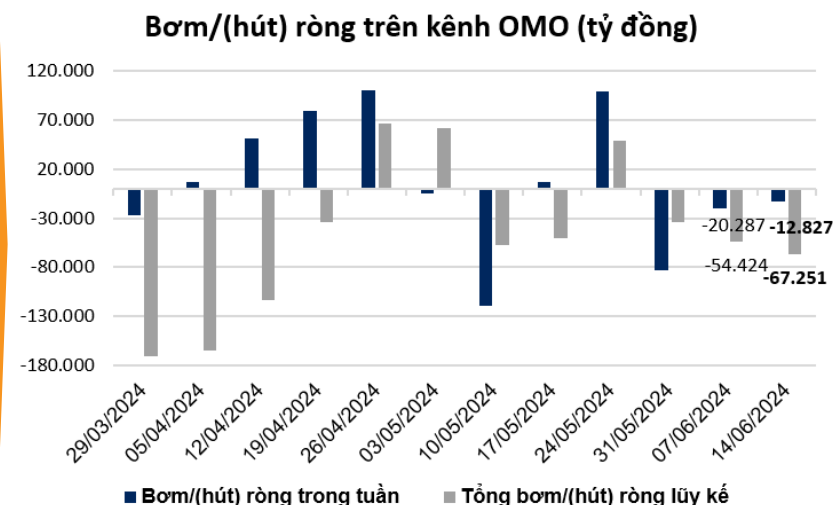


3.1 Thị trường tiền tệ VN: Tỷ giá USD-VND tăng nhẹ trở lại

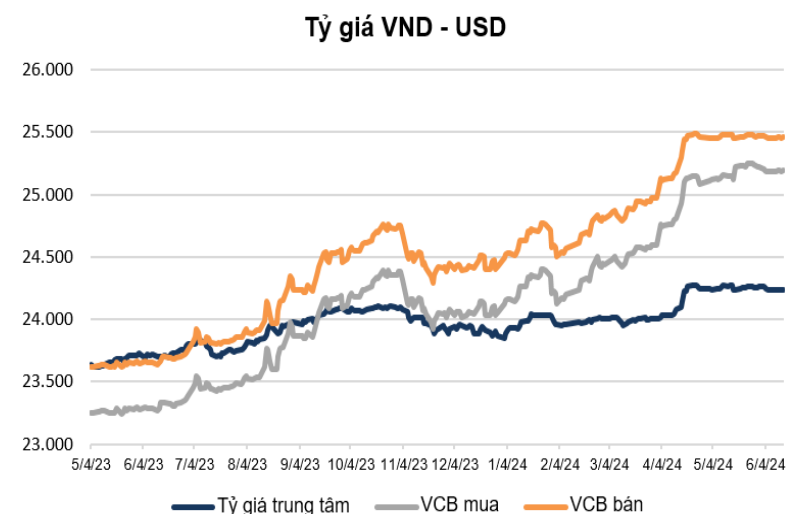
Lãi suất LNH tiếp tục nhích tăng. Kỳ hạn qua đêm hiện ở mức 4,52% (+56 bps wow), kỳ hạn 1 tuần ở mức 4,66% (+37 bps wow), kỳ hạn 1 tháng hiện ở mức 4,78% (+25 bps wow) (số liệu cập nhật hết ngày 13/06/2024)



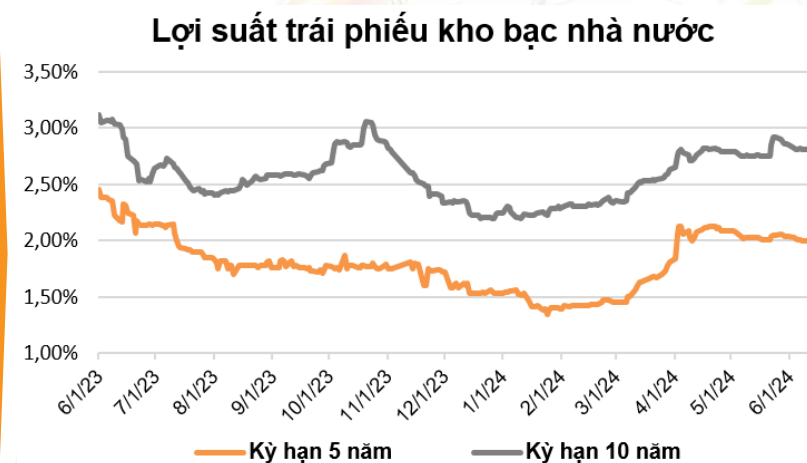
Trong tuần qua NHNN tiếp tục hút ròng trên kênh OMO, tổng giá trị hút ròng trong tuần là 12.827 tỷ đồng. Tổng giá trị hút ròng lũy kế hiện là 67.251 tỷ đồng.



Tỷ giá USD-VND tăng nhẹ trở lại. Hiện giá mua và bán tại Vietcombank lần lượt là 25.191 đ và 25.461 đ tăng 0,03% wow và tăng 4,26% ytd. Trong khi tỷ giá trung tâm hiện là 24.241 đ, không đổi so với tuần trước và tăng 1,57% ytd.

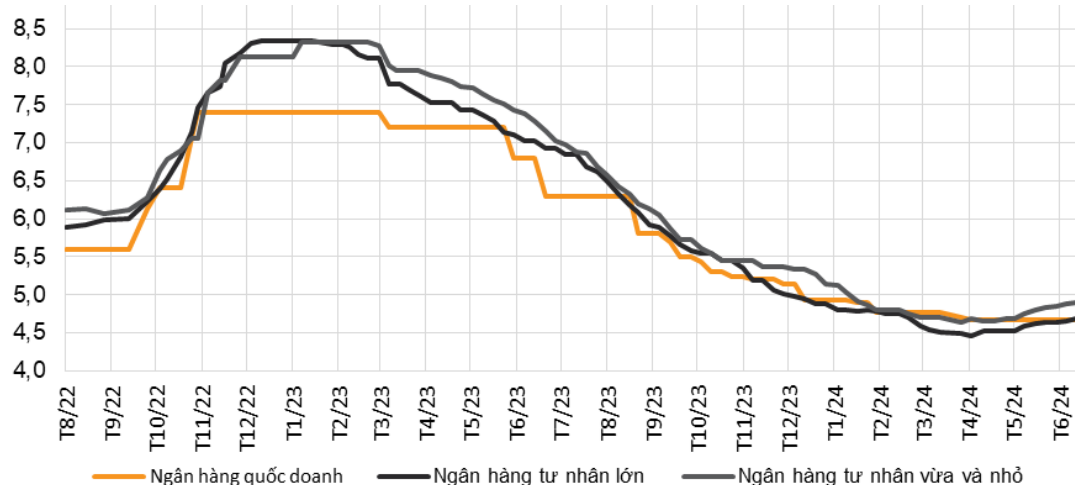


Lợi suất TP KBNN tiếp tục giảm nhẹ, lợi suất kỳ hạn 10 năm hiện ở mức 2,79%, giảm 2 bps wow và tăng 55 bps ytd, lợi suất TP kỳ hạn 5 năm hiện ở mức 1,97% giảm 3 bps wow và tăng 44 bps ytd.



Lãi suất kỳ hạn 12 tháng của nhóm ngân hàng tư nhân tiếp tục đà tăng

Bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12T của các nhóm Ngân hàng

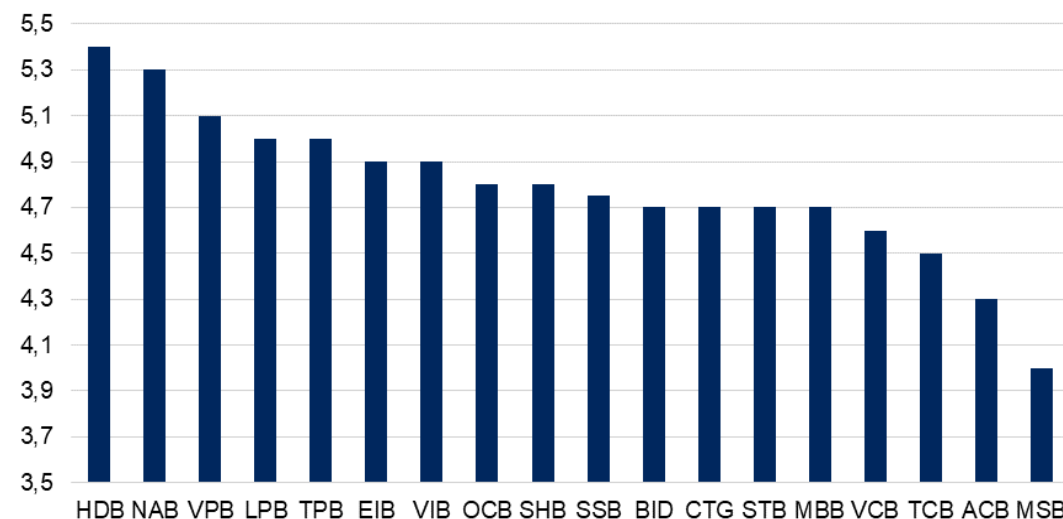


Ngân hàng quốc doanh bao gồm: VCB, BID, CTG

Ngân hàng tư nhân lớn bao gồm: TCB, VPB, MBB, STB, ACB, SHB

Ngân hàng tư nhân vừa và nhỏ bao gồm: LPB, SSB, NAB, EIB, HDB, TPB, VIB, MSB, OCB

Thống kê lãi suất tiền gửi 12 tháng của một số ngân hàng

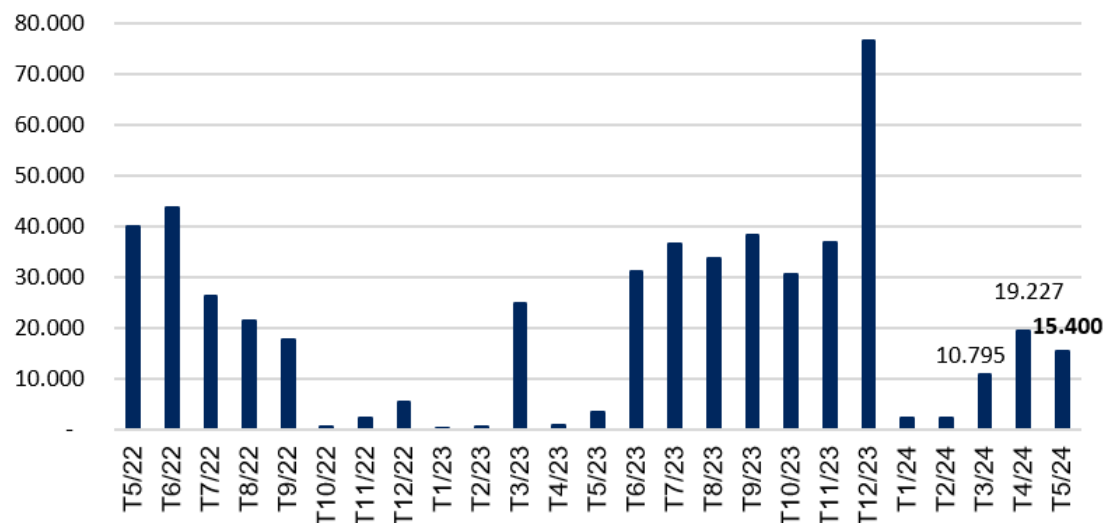


- Trong tuần từ 07/06 – 14/06/2024, bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của nhóm NH quốc doanh giữ nguyên ở mức 4,67% trong khi của nhóm NH tư nhân lớn và nhóm NH tư nhân vừa & nhỏ tăng lần lượt 0,03/0,01 điểm % lên 4,68%/4,89%.
- NH tăng lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng trong tuần qua là VPB (+0,2 điểm % lên 5,1%), VIB (+0,1 điểm % lên 4,9%). Hiện tại mặt bằng lãi suất huy động 12 tháng đang dao động từ 4,0% đến 5,4%, trong đó NH có lãi suất cao nhất là HDB; NH có lãi suất thấp nhất là MSB.

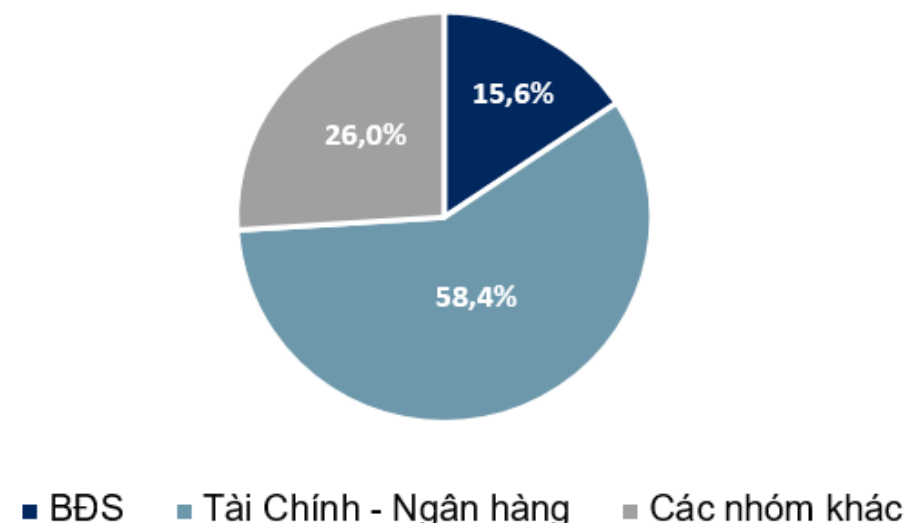
3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (TPDNRL) tiếp tục ảm lên trong tháng 5 nhờ sự gia tăng phát hành, của nhóm ngân hàng

Giá trị TPDN riêng lẻ phát hành theo tháng (đơn vị: tỷ đồng)
- số liệu được tổng hợp đến ngày 29/05/24



Cơ cấu TPDNRL phát hành theo nhóm ngành trong T5/24 - số liệu được tổng hợp đến ngày 29/05/24

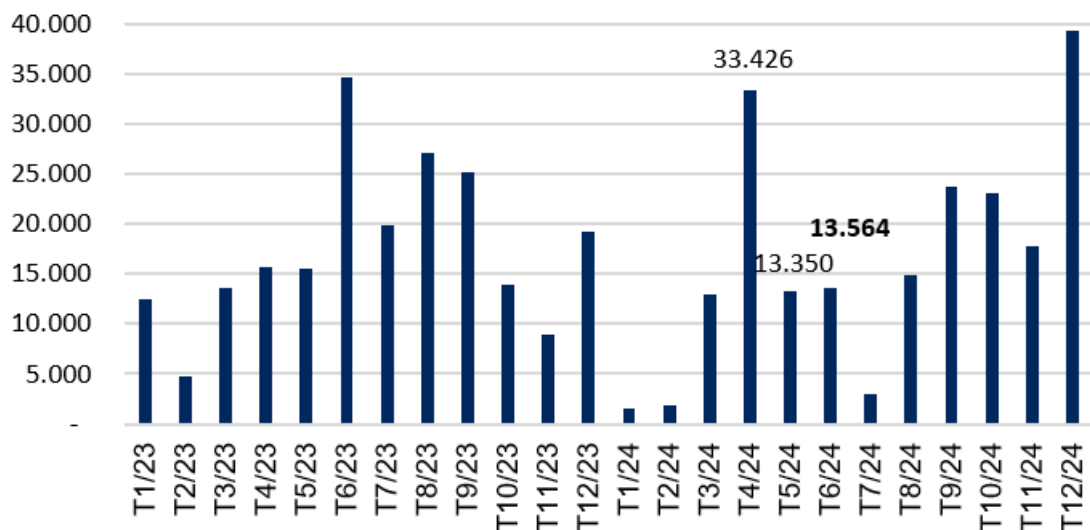


- Theo số liệu được công bố đến ngày 29/05/24, trong T5/24 có 16 đợt phát hành TPDNRL thành công với tổng giá phát hành đạt 15.400 tỷ đồng, giảm 19,9% so với tháng trước và cao gấp 4,5 lần svck. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2024 tổng giá trị TPDNRL phát hành đạt 49.737 tỷ đồng, tăng 68% svck.
- Hoạt động phát hành riêng lẻ trong T5/24 tiếp tục ảm lên nhờ sự gia tăng phát hành trở lại của nhóm Ngân hàng. Trong T5/24 có 11 đợt phát hành riêng lẻ của nhóm Tài chính - Ngân hàng với tổng trị phát hành là 9.000 tỷ đồng, chiếm 58,4% tổng giá trị phát hành. Lũy kế 5 tháng đầu năm tổng giá trị phát hành của nhóm Tài chính - Ngân hàng đạt 21.287 tỷ đồng, chiếm 42,8% tổng giá trị phát hành.

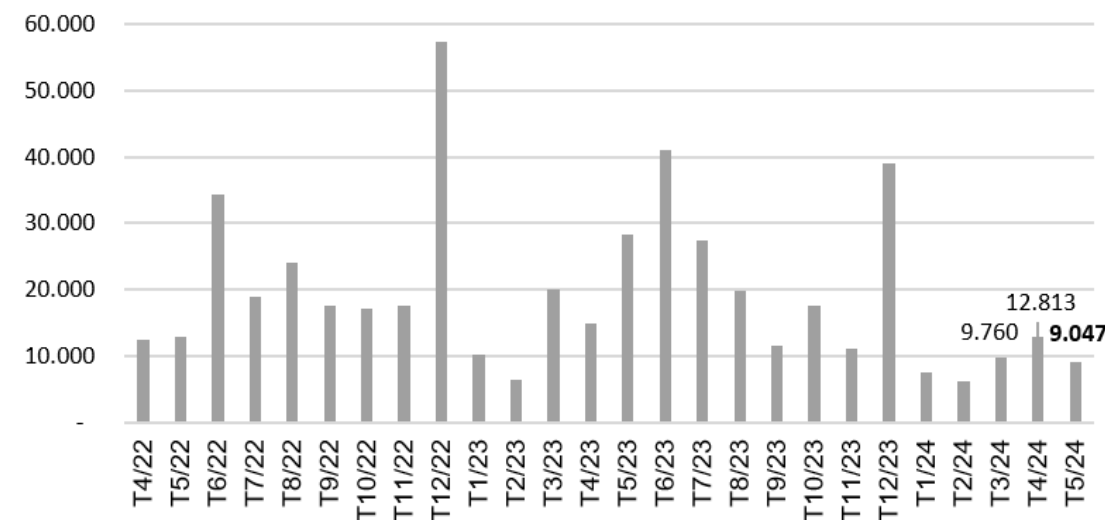
3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Hoạt động mua lại TPDN riêng lẻ trước hạn trong T5/24 vẫn chứng lại trong khi hoạt động đàm phán gia hạn kỳ hạn trái phiếu vẫn diễn ra sôi động

Giá trị TPDN đáo hạn theo tháng (Đơn vị: tỷ đồng) - thống kê đã loại trừ các TP được mua lại trước hạn và các TP đã được gia hạn kỳ hạn đến ngày 29/05/2024



Tổng giá TPDN riêng lẻ mua lại trước hạn theo tháng (đơn vị: tỷ đồng) - số liệu được tổng hợp đến ngày 29/05/24



- Hoạt động mua lại TPDN riêng lẻ trước hạn trong T5/24 vẫn chứng lại với tổng giá trị TPDN được mua lại đạt khoảng 9.047 tỷ đồng, giảm 29,4% so với tháng trước và giảm 68,1% svck. Theo số liệu của chúng tôi trong T6/24 sẽ có khoảng hơn 13,5 nghìn tỷ đồng TPDNRL đáo hạn, tăng nhẹ so với trước.
- Theo quan sát của chúng tôi, hoạt động đàm phán thay đổi kỳ hạn trái phiếu (TP) giữa các tổ chức phát hành (TCPH) và các trái chủ vẫn diễn ra sôi động trong T5/24. Tính đến ngày 29/05/24 đã có hơn 90 TCPH đạt được thỏa thuận gia hạn kỳ hạn TP với trái chủ với tổng giá trị TPDN được gia hạn là khoảng hơn 144 nghìn tỷ đồng.

3.3 Thị trường Bất động sản

Quốc hội xem xét để quyết định các Luật Bất động sản sẽ có hiệu lực sớm 5 tháng

Quốc hội chính thức xem xét cho các Luật: Đất đai sửa đổi, Nhà ở và Kinh doanh Bất động sản có hiệu lực từ 1/8/2024, sớm hơn 5 tháng so với dự định ban đầu khi các luật này được thông qua:

Ngày 27/5/2024, Chính phủ có Tờ trình số 289/TTr-CP đề nghị bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở và Luật Các tổ chức tín dụng vào Chương trình năm 2024 theo hướng điều chỉnh thời điểm có hiệu lực thi hành sớm hơn (từ ngày 01/8/2024) đối với Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Nhà ở.

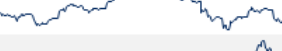
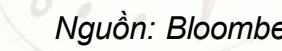
Ngày 30/5/2025, Quốc hội đã thảo luận tại hội trường về dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội cơ bản tán thành với đề nghị của Chính phủ về việc cần sớm triển khai thi hành các Luật Bất động sản nhằm tháo gỡ các vướng mắc, đưa các chính sách mới đã được Quốc hội quyết định vào cuộc sống, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.
- Ngoài ra, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng đề nghị Chính phủ rà soát kỹ các nội dung quy định chuyển tiếp tại các Luật Bất động sản và quy định tại các luật khác có liên quan chịu tác động của việc điều chỉnh hiệu lực thi hành sớm 5 tháng để có phương án xử lý phù hợp.
- Điều này là để các luật có thể triển khai thực hiện thông suốt, không để xảy ra vướng mắc do chậm trễ ban hành, thiếu các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, không gây ra các tác động tiêu cực đối với người dân, doanh nghiệp.

Và để chính thức có hiệu lực sớm 5 tháng, các Nghị quyết trên dự kiến được trình Quốc hội phê duyệt tại kỳ họp thứ 7, đã khai mạc từ 20/5.

3.4 Thị trường hàng hóa

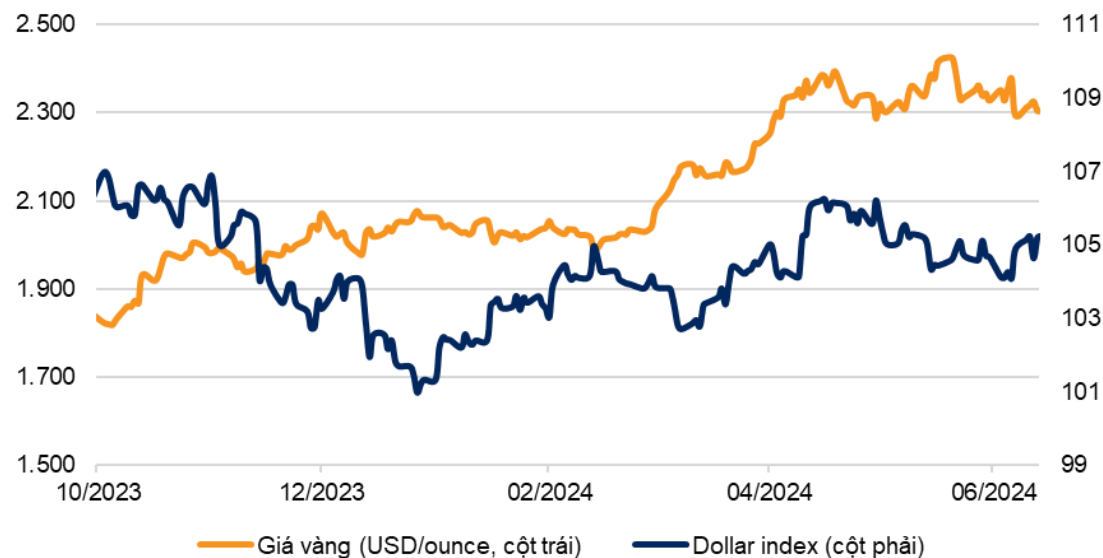
Diễn biến giá một số loại hàng hóa chúng tôi theo dõi (dữ liệu cập nhật đến ngày 13/06/2024):

		Thay đổi giá trong 1 tuần	Thay đổi giá trong 1 tháng	Thay đổi giá trong 1 năm	Thay đổi giá từ đầu năm 2024	Diễn biến giá trong 1 năm
Năng lượng	Dầu thô	3.61%	-0.73%	11.39%	9.04%	
	Khí LNG	5.93%	23.33%	35.93%	8.88%	
Công nghiệp - xây dựng	Than	0.26%	-5.21%	1.85%	5.44%	
	Quặng sắt	-1.54%	-8.79%	-5.39%	-25.23%	
	Đồng	-4.20%	-6.72%	16.98%	15.49%	
	Niken	-5.07%	-8.54%	-20.46%	6.19%	
	PVC	-0.08%	3.84%	9.30%	9.05%	
	Cao su	2.07%	13.30%	71.20%	43.78%	
	Gỗ	-4.15%	0.41%	-8.14%	-11.66%	
Nông nghiệp	Urê	3.48%	18.78%	19.41%	6.72%	
	Lúa Mỹ	-3.05%	-7.50%	-2.55%	2.18%	
	Gạo tằm 5%	0.00%	-1.82%	16.28%	-10.03%	
	Đường	1.93%	5.15%	-22.14%	-6.27%	
	Thịt lợn	-0.29%	6.58%	16.64%	36.82%	
Kim loại quý	Vàng thỏi	-3.02%	-1.37%	18.55%	11.91%	

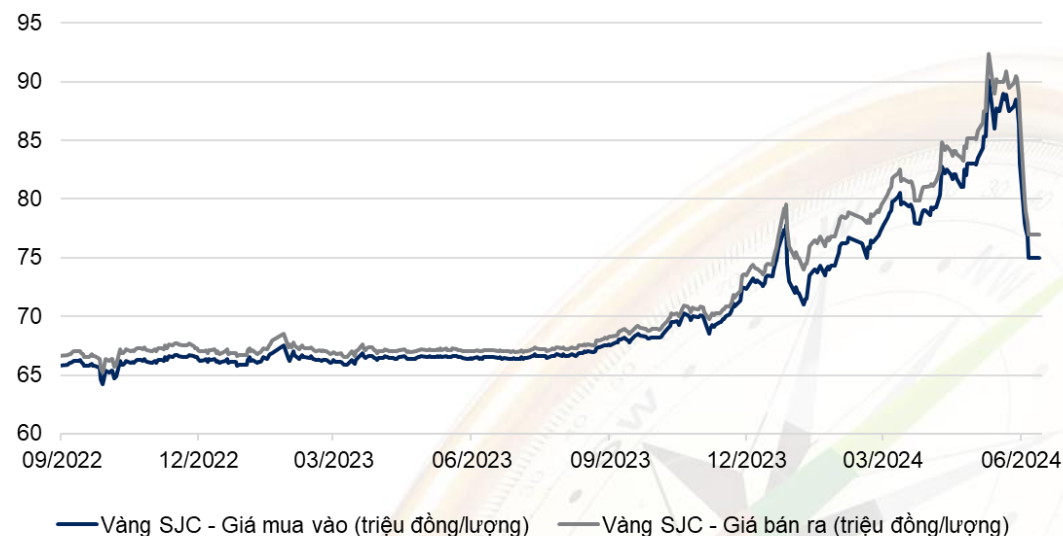
3.4 Thị trường hàng hóa

Giá vàng thế giới điều chỉnh, giá vàng SJC trong nước đi ngang

Tính đến hết phiên 13/06, giá vàng thế giới đạt 2.304 USD/oz, giảm 3,0% sv tuần trước và 2,0% sv tháng trước



Giá vàng SJC đi ngang ở mức 74,98-76,98 triệu đồng/lượng ở hai chiều mua-bán trong tuần qua

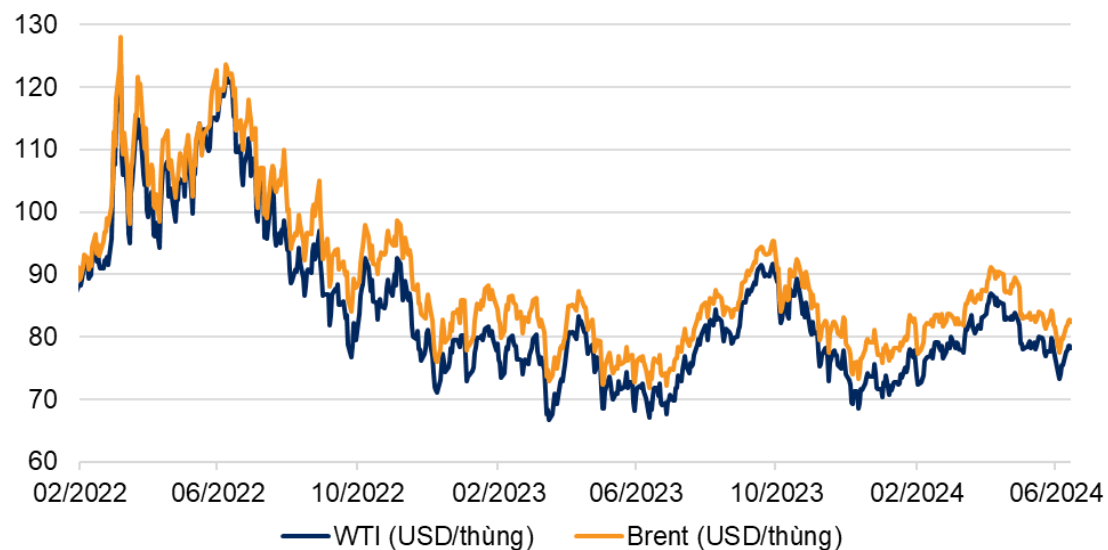


- Giá vàng thế giới quay đầu giảm trong tuần qua khi dự báo dot-plot mới của FED cho thấy trung bình các quan chức Fed dự báo mức cắt giảm lãi suất chỉ 25 điểm cơ bản trong năm nay, và trong đó có 4/19 thành viên dự báo không có lần cắt giảm lãi suất nào.
- Trong nước, giá vàng SJC giữ nguyên ở mức 74,98 triệu đồng/lượng chiều mua và 76,98 triệu đồng/lượng chiều bán kể từ phiên 06/06, giúp cho khoảng cách giữa giá vàng SJC trong nước và giá vàng thế giới thu hẹp lại đáng kể. Chênh lệch giữa giá vàng SJC bán ra với giá vàng thời giao ngay đã giảm từ mức quanh 19 triệu đồng/lượng vào tuần cuối tháng 05 xuống chỉ còn 7,5 triệu đồng/lượng tại ngày 13/06.

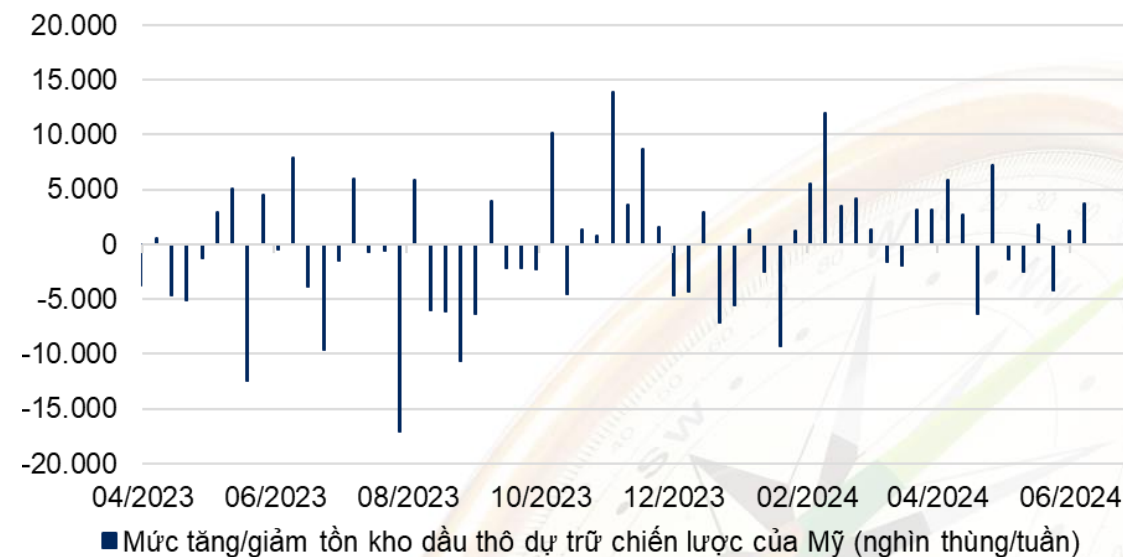
3.4 Thị trường hàng hóa

Giá dầu thô quay đầu tăng, sau khi EIA nâng dự báo nhu cầu dầu toàn cầu

Tính đến hết ngày 13/06, giá dầu thô WTI và Brent lần lượt tăng 4,1%/3,6% sv tuần trước, đạt 78,6 và 82,4 USD/thùng



Kho dự trữ chiến lược của Mỹ ghi nhận thặng dư 3,7 triệu thùng dầu trong tuần đầu tháng 6



- Giá dầu thô quay đầu tăng trong tuần qua nhờ thông tin hỗ trợ là việc Cơ quan Năng lượng Mỹ (EIA) điều chỉnh tăng dự báo nhu cầu dầu toàn cầu trong năm 2024 lên 1,1 triệu thùng/ngày, từ mức 900.000 thùng/ngày trong dự báo cũ, với nhu cầu tăng lên chủ yếu ở các nước Châu Á (trừ Nhật Bản).
- Mặt khác OPEC cũng duy trì kỳ vọng về sự đà tăng nhu cầu dầu toàn cầu trong năm nay thông qua việc nhu cầu du lịch và đi lại tăng lên vào nửa cuối năm. Bên cạnh đó, Nga đã cam kết tuân thủ các nghĩa vụ cắt giảm sản lượng theo thỏa thuận OPEC+ sau khi đã vượt hạn ngạch vào tháng 5.

3.5 Thị trường chứng khoán thế giới

Diễn biến các thị trường chứng khoán thế giới và khu vực

Chỉ số	Quốc gia	1 tuần	1 tháng	Từ đầu năm 2024	1 năm
Dow Jones	Mỹ	-0,54%	-3,21%	2,39%	12,51%
S&P 500	Mỹ	1,58%	2,54%	13,87%	23,18%
Nasdaq	Mỹ	3,27%	5,96%	17,87%	29,25%
Euro Stoxx 50	EU	-4,21%	-4,61%	7,01%	10,10%
FTSE 100	Anh	-1,19%	-3,46%	5,35%	6,60%
Nikkei 225	Nhật Bản	0,44%	-0,17%	16,11%	15,27%
Shanghai	Trung Quốc	-0,61%	-2,88%	1,94%	-7,35%
Hang Seng	Trung Quốc	-2,31%	-7,40%	5,25%	-10,47%
Taiwan Weighted	Đài Loan	2,96%	5,63%	25,51%	30,17%
SET	Thái Lan	-1,96%	-5,17%	-7,72%	-16,21%
KOSPI	Hàn Quốc	1,31%	0,19%	3,88%	5,05%
Malaysia Top 100	Malaysia	0,06%	0,90%	13,94%	20,15%
STI Index	Singapore	-1,00%	-0,23%	1,77%	1,15%
IDX Composite	Indonesia	-2,21%	-6,92%	-7,25%	0,70%
PHS All Shares	Philippine	-1,27%	-2,18%	0,68%	-0,56%
VN-Index	Việt Nam	-0,60%	0,88%	13,27%	14,77%

Thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục có 1 tuần giao dịch tích cực khi các chỉ số chính liên tiếp lập kỷ lục mới. Chỉ số S&P 500 kết thúc bốn phiên lập kỷ lục liên tiếp, và tăng hơn 1% trong cả tuần. Chỉ số Nasdaq tăng 3,2%, mức tăng tính theo tuần mạnh nhất kể từ cuối tháng 4/2024. Tuy nhiên, chỉ số Dow Jones giảm 0,5%.

Trong khi nhiều thị trường chứng khoán châu Âu giảm điểm trong bối cảnh bất ổn chính trị tại Euzone gia tăng khi tổng thống Pháp đã tuyên bố giải tán Quốc hội và đề nghị tổ chức bầu cử lập pháp sớm sau khi liên minh ôn hòa của ông thất bại. Kết tuần chỉ số Euro Stoxx 50 giảm 4,21%, chỉ số FTSE của Anh giảm 1,19%.

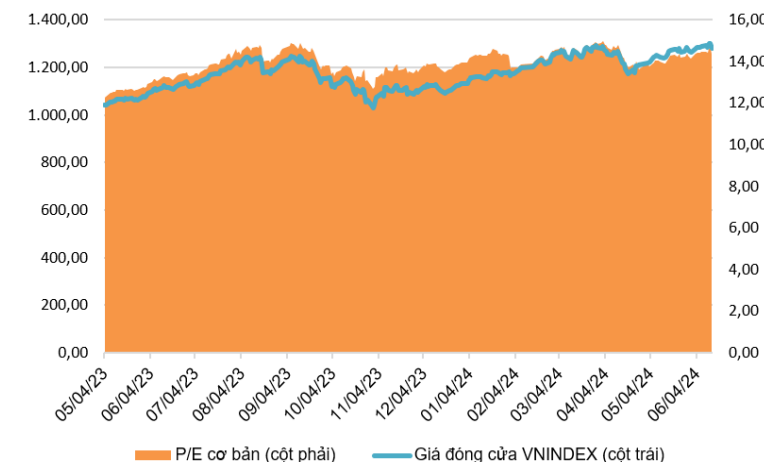
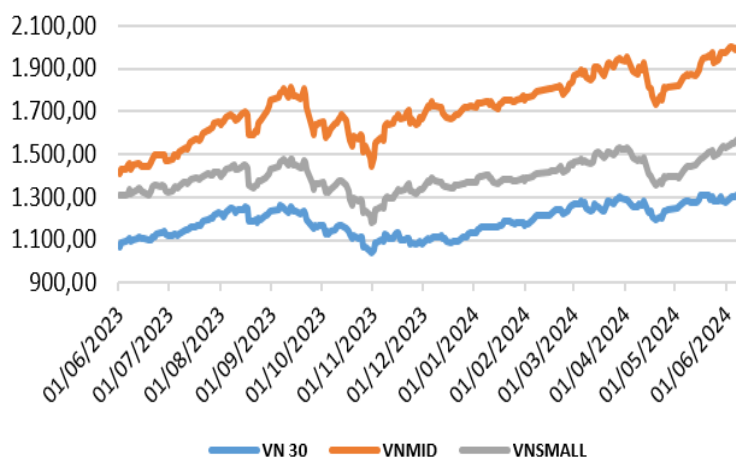
Nhiều thị trường chứng khoán châu Á cũng ghi nhận 1 tuần giảm điểm khá mạnh như thị trường Thái Lan, Indonesia, Trung Quốc...

3.5 Thị trường CKVN: Thị trường điều chỉnh với thanh khoản cải thiện và duy trì trên mức trung bình

VN-Index điều chỉnh, kết tuần tại mức 1.279,91 điểm, giảm 0,6% sv tuần trước

Chỉ số VN30 tăng với mức tăng 0,64% trong khi VNMID/VNSML đều giảm với mức giảm lần lượt 0,79% và 1,29%

P/E 12 tháng của VNINDEX đang giao dịch ở mức 14,4x.



- Với 3 phiên tăng điểm và 2 phiên giảm điểm trong đó ghi nhận phiên cuối tuần giảm mạnh, VN-Index có 1 tuần điều chỉnh. Kết tuần VN-index giảm 7,67 điểm (-0,6%) xuống 1.279,91 điểm. Thanh khoản giao dịch tiếp tục cải thiện và duy trì trên mức trung bình, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 807,2 triệu cp/phiên, tăng 8,7% so với tuần trước và cao hơn 5,4% so với trung bình 4 tuần gần nhất.
- Khối ngoại vẫn gia tăng bán ròng, giá trị bán ròng trong tuần trên sàn HOSE của khối ngoại là hơn 5.525 tỷ đồng. Trong khi khối tự doanh các công ty chứng khoán duy trì mua ròng, với giá trị mua ròng trong tuần trên sàn HOSE là hơn 253 tỷ đồng.
- Các mã FPT và VPB là những mã có đóng góp tích cực cho VNINDEX với mức kéo chỉ số tăng lần lượt 3,19 điểm và 1,41 điểm. Ở chiều ngược lại GVR, VIC là những mã kéo chỉ số giảm nhiều nhất, với mức kéo giảm lần lượt 1,84 điểm và 1,35 điểm.

3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam

Diễn biến điểm số và thanh khoản các nhóm ngành

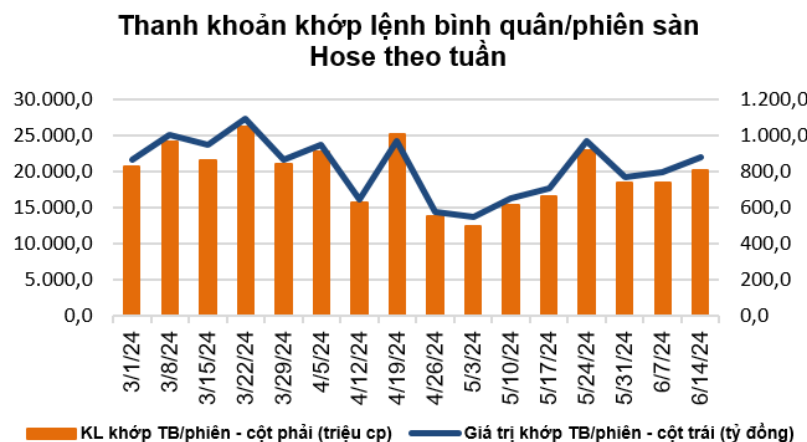
Ngành	1 tuần (%)	1 tháng (%)	Từ đầu năm (%)	P/E (lần)	P/B (lần)	% thay đổi khối lượng (1 tuần)
Bán lẻ	1,9%	6,5%	63,8%	72,6	3,32	-9,3%
Bảo hiểm	-2,3%	5,9%	29,8%	13,4	1,42	-18,2%
Bất động sản	-2,1%	-3,2%	15,3%	16,7	1,31	-1,7%
Công nghệ TT	6,2%	14,2%	58,2%	29,0	5,18	-11,9%
Dầu khí	-1,3%	9,2%	25,9%	12,9	1,40	-0,6%
Dịch vụ tài chính	0,2%	-0,1%	30,5%	19,2	1,79	24,4%
Hóa chất	-3,9%	0,1%	65,4%	24,5	2,06	-7,7%
Ngân hàng	0,3%	-0,6%	24,3%	9,7	1,54	26,5%
Tài nguyên cơ bản	-0,1%	1,7%	20,0%	28,3	1,48	-1,6%
Thực phẩm&Đồ uống	-1,8%	6,9%	43,2%	23,36	2,93	16,6%
Viễn thông	7,3%	9,9%	246,7%	89,2	8,54	9,3%
Xây dựng & Vật liệu	0,1%	4,8%	27,9%	26,9	1,51	-4,2%
VN-Index	-0,60%	0,18%	13,27%	14,36	1,77	8,7%

Thị trường có diễn biến phân hóa. Trong khi nhóm cổ phiếu Công nghệ tiếp tục có thêm 1 tuần tăng điểm với các cổ phiếu tăng khá mạnh như FPT (+6,85%), ELC (+6,96%), ITD (4,53%), CMG (+2,34%) ...Nhóm Ngân Hàng cũng có diễn biến tích cực hơn thị trường chung với nhiều mã tăng như VPB (+3,89%), TPB (+3,08%), MBB (+2,9%),LPB (+5,16%)...

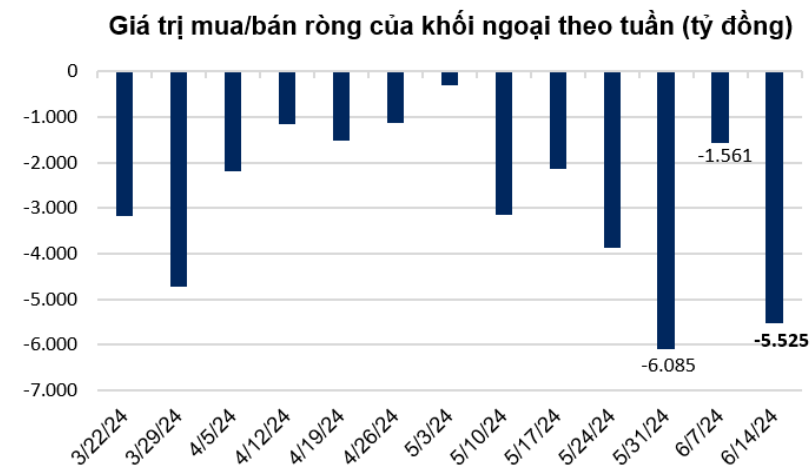
Ở chiều ngược lại Nhóm cổ phiếu Bất Động Sản giao dịch kém tích cực và giảm nhiều hơn thị trường chung, nhiều mã giảm mạnh như HDG (-4,84%), NVL (-4,07%), VHM (-2,05%), NLG (-1,29%), DIG (-0,9%)... Nhóm cổ phiếu Thực Phẩm & Đồ Uống cũng có tuần điều chỉnh trong đó SAB (-6,63%), VNM (-2,36%), DBC (-0,42%)...

3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản cải thiện và khối ngoại gia tăng bán ròng

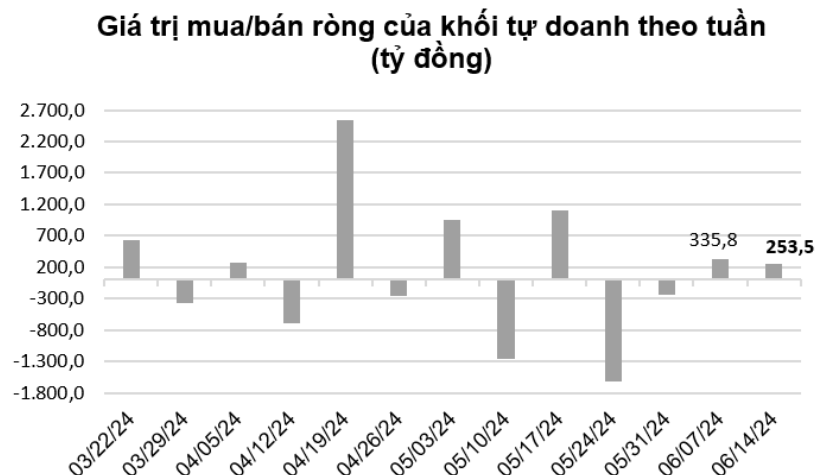
Thanh khoản tiếp tục cải thiện, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 807,2 triệu cp/phần, tăng 8,7% sv tuần trước và cao hơn 5,4% so với trung bình 4 tuần gần nhất.



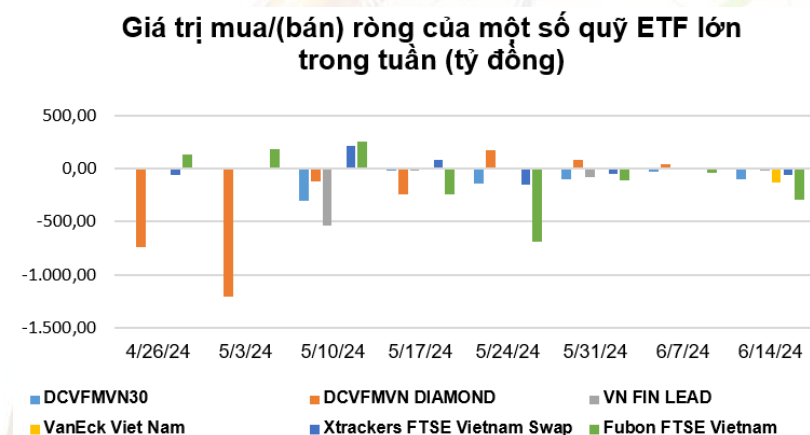
Khối ngoại vẫn gia tăng bán ròng, giá trị bán ròng trên sàn Hose trong tuần qua của khối ngoại là hơn 5.525 tỷ đồng.



Khối tự doanh duy trì mua ròng, giá trị mua ròng trên sàn Hose trong tuần của khối tự doanh là hơn 253 tỷ đồng.

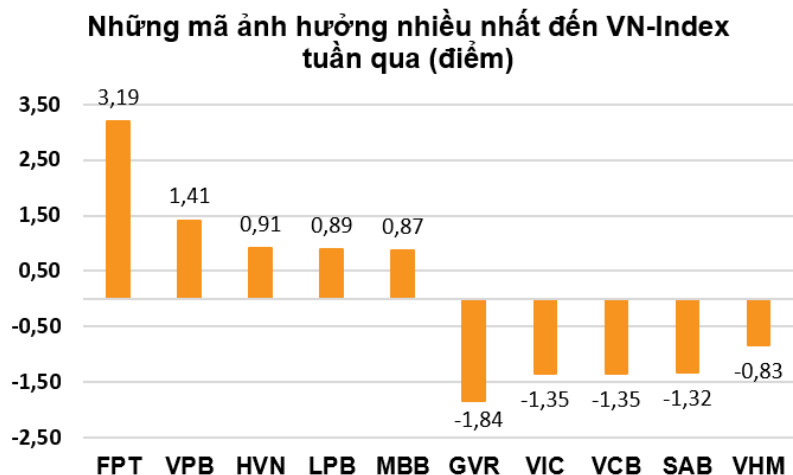


Trong tuần qua quỹ DCVFMVN30, quỹ VanEck Việt Nam và quỹ Fubon bán ròng lần lượt 95,8 tỷ đồng, 131,6 tỷ đồng và 292,3 tỷ đồng.

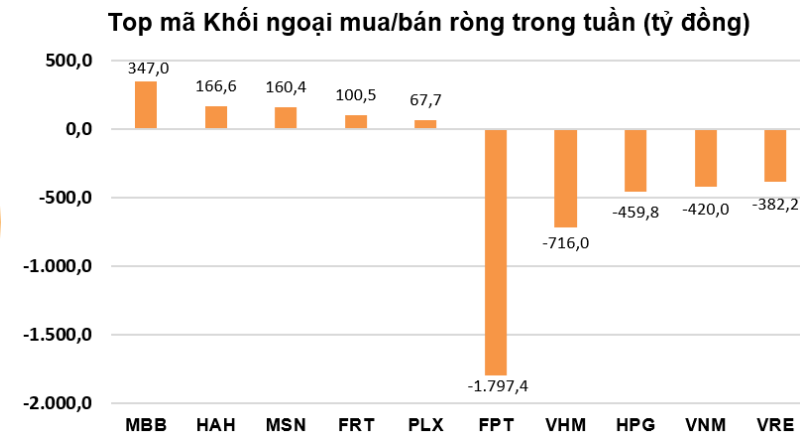


3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản cải thiện và khối ngoại gia tăng bán ròng

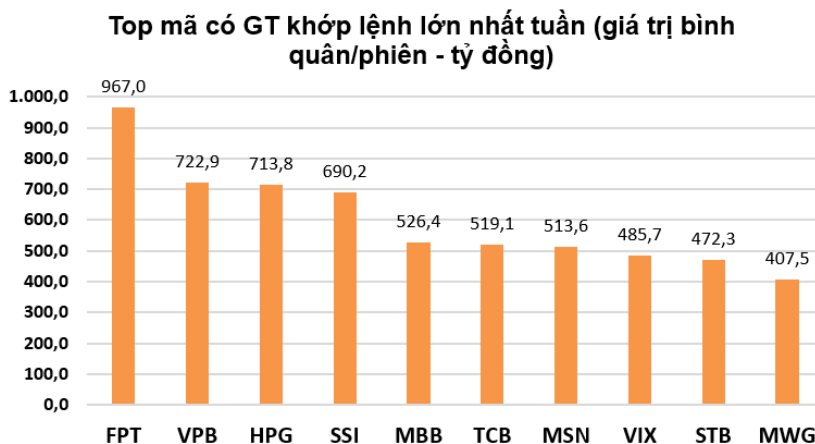
Các cổ phiếu ảnh hưởng mạnh nhất đến VN-Index trong tuần qua (mức tác động đến VNIndex – điểm)



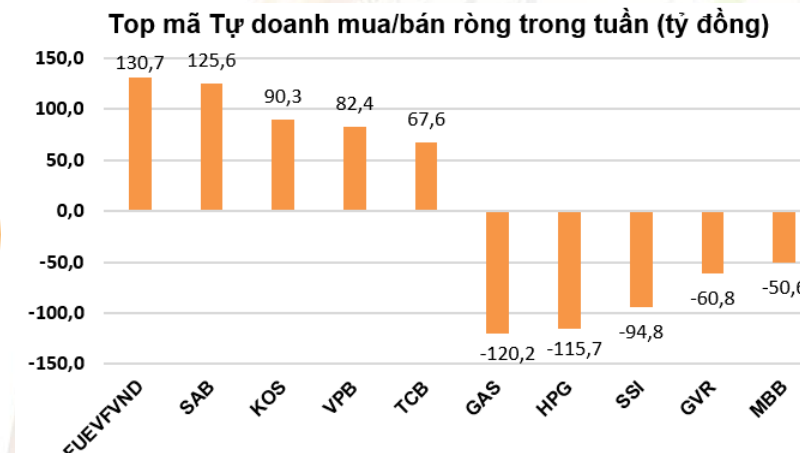
Trong tuần từ 10 – 14/06 MBB là mã được khối ngoại mua ròng nhiều nhất với giá trị là hơn 347 tỷ đồng. Ngược lại, FPT là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng hơn 1.797 tỷ đồng.



FPT là mã có giá trị khớp lệnh lớn nhất trong tuần với giá trị khớp trung bình là hơn 967 tỷ đồng/phiên, theo sau là các mã VPB và HPG với giá trị khớp lệnh trung bình/phiên lần lượt là hơn 722 tỷ đồng và hơn 713 tỷ đồng



Trong tuần 10 – 14/06 CCQ FUEVFNND là mã được khối tự doanh mua ròng mạnh nhất với giá trị mua ròng hơn 130 tỷ đồng, trong khi GAS là mã được khối này bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng là hơn 120 tỷ đồng.



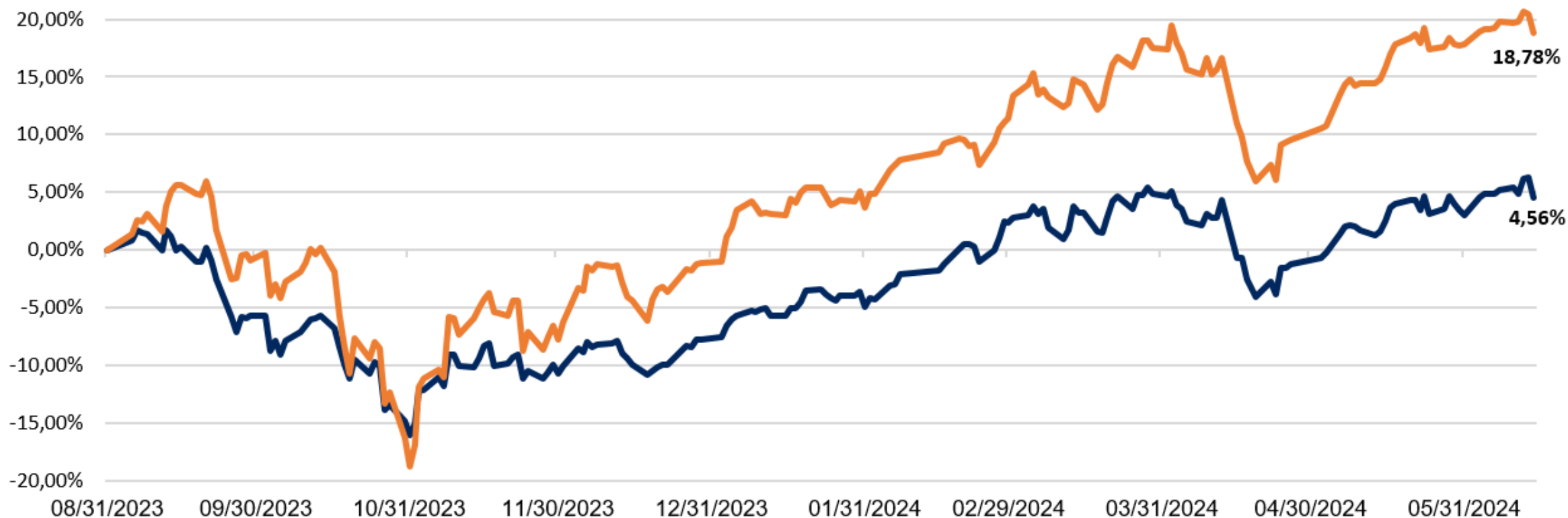
Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị

STT	Mã CP	Báo cáo khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Hiệu quả tuần qua	Hiệu quả từ lúc khuyến nghị	Giá mục tiêu (đ/cp)	Upside còn lại
1	HPG	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Đầu tư công	-0,7%	15,2%	31.700	8,9%
2	HHV	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Đầu tư công	-3,0%	2,7%	19.500	48,3%
3	VIB	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	0,4%	6,1%	25.900	15,1%
4	KBC	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Xu hướng tích cực của dòng vốn FDI	-4,1%	2,7%	40.000	32,0%
5	VNM	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	-2,4%	0,9%	82.600	24,8%
6	QNS	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	-2,4%	4,9%	65.100	32,0%
7	HSG	06/03/2024	La bàn đầu tư T3/2024	Nhu cầu thép phục hồi	0,2%	17,8%	32.000	35,9%
8	PVD	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Hoạt động E&P sẽ ngày càng sôi động	-1,6%	4,7%	36.800	17,9%
9	GMD	06/05/2024	La bàn đầu tư T5/2024	Hoạt động thương mại phục hồi	-0,5%	-1,4%	90.200	8,7%
10	KDH	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	Chính Phủ nỗ lực hỗ trợ TT BĐS	0,5%	1,2%	43.800	16,8%
11	VHM	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	Chính Phủ nỗ lực hỗ trợ TT BĐS	-2,1%	-2,8%	66.400	73,8%
12	FPT	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	Triển vọng chất bán dẫn	6,8%	-6,5%	135.900	3,7%

Danh sách các mã đã đạt giá mục tiêu

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Giá mục tiêu (đ/cp)	Ngày đạt giá mục tiêu
1	DGW	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Bán lẻ hồi phục dần	61.600	11/09/2023
2	CTG	04/12/2023	La Bàn Đầu Tư T12/23	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	34.600	07/02/2024
3	GMD	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Hoạt động thương mại phục hồi	81.000	01/03/2024
4	VHC	02/10/2023	La bàn đầu tư T10/23	Tín hiệu phục hồi từ xuất khẩu	74.000	04/03/2024
5	DGW	02/11/2023	La Bàn Đầu Tư T11/23	Bán lẻ dần hồi phục	61.600	08/03/2024
6	PNJ	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	99.900	13/03/2024
7	MBB	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	25.400	22/03/2024
8	IDC	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Dòng vốn FDI vẫn mạnh mẽ	62.700	06/05/2024
9	MWG	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Bán lẻ dần hồi phục	61.500	15/05/2024
10	PHR	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Dòng vốn FDI vẫn mạnh mẽ	61.200	16/05/2024
11	PVS	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Hoạt động E&P sẽ ngày càng sôi động	46.500	20/05/2024
12	BAF	06/05/2024	La bàn đầu tư T5/2024	Tăng trưởng mạnh trên nền thấp	23.000	29/05/2024
13	HAH	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Hoạt động thương mại phục hồi	46.100	10/06/2024

Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị



— Hiệu quả của VNINDEX (%) — Hiệu quả của Danh mục khuyến nghị (%) - Tính trên cơ sở phân bổ đều tỷ trọng cho các cổ phiếu

THANK YOU

VNDIRECT RESEARCH

Email: research@vndirect.com.vn

